

Số: 18/2024/QĐST-LĐ

Trảng Bàng, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Minh Tú.

Thư ký phiên họp: bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 14/2023/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số 18/2024/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** chị Thái Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: khu Phố A, phường A, thị Xã T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công Ty TNHH D; địa chỉ: Đường số F, Khu công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- **Người đại diện theo pháp luật:** ông CHEN, MIAO CHI, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; địa chỉ: B đường N, Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lâm Thị Hồng T1, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã T (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1987. Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết việc lao động, - người yêu cầu giải quyết việc dân sự – chị Thái Thanh T trình bày:

Tháng 10/2006, chị T đi làm nhân viên văn phòng tại công ty TNHH J, và được công ty tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2006 đến tháng 08/2022 và được cấp bảo hiểm xã hội số 4507006298.

Năm 2007, do là chị em quen biết nên chị T có cho chị Nguyễn Thị T2 mượn giấy chứng minh nhân dân để xin vào làm công nhân tại công ty TNHH D. Chị T2 được nhận vào làm việc qua thời gian thử việc đã làm chính thức và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 4503005255 dưới tên Thái Thanh T và đóng bảo hiểm tại công ty TNHH D từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009.

Đến tháng 09/2023, chị T làm hồ sơ để tiến hành rút bảo hiểm xã hội thì không rút được do tra trên hệ thống bị trùng lập về thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009, đây là khoảng thời gian thực tế chị Nguyễn Thị T2 làm việc và được công ty TNHH D tham gia đóng bảo hiểm xã hội dưới tên Thái Thanh T.

Vì vậy, nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Nguyễn Thị T2 đứng dưới tên Thái Thanh T là vô hiệu mục đích để chị T đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo quy định.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D có văn bản trình bày:

Ngày 01/02/2003, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D và chị Thái Thanh T ký hợp đồng lao động số 200302/200744, chị T được tuyển dụng vào làm việc. Chị T làm việc tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D từ tháng 02/2003 cho đến tháng 06/2009 thì nghỉ việc nên Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D đã chấm dứt hợp đồng lao động với chị T từ tháng 7/2009. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho chị T từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 với số sổ bảo hiểm xã hội là 4503005255 và thực hiện các nghĩa vụ khác cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D không biết việc chị Nguyễn Thị T2 mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Thái Thanh T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty.

Do bận công việc nên nay Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D đề nghị Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng tiến hành giải quyết vắng mặt. Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D đồng ý với yêu cầu của chị Thái Thanh T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 được ký kết giữa Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D với chị Nguyễn Thị T2 (đứng dưới tên Thái Thanh T) là vô hiệu. Ngoài ra, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D không có yêu cầu gì trong việc lao động trên.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị T2 trình bày:

Chị T2 và chị Thái Thanh T là chị em hàng xóm. Năm 2003, chị có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị T để đi làm tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D. Chị làm việc tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D và được công ty T3 từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 với số sổ bảo hiểm xã hội là 4503005255. Từ thời điểm đó đến nay, chị T2 không làm bất cứ thủ tục gì liên quan đến bảo hiểm xã hội cũng như không nhận bất cứ khoản tiền nào từ bảo hiểm.

Nay chị T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị (đứng tên bà Thái Thanh T) với Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D năm 2003 là vô hiệu thì chị thống nhất, việc chị mượn chứng minh nhân dân của chị T chỉ nhằm mục đích để làm việc chứ không có mục đích gì khác. Sau khi Tòa án giải quyết vô hiệu thì chị T được làm các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội với tên chị T theo đúng quy định, chị không có ý kiến gì cũng không có yêu cầu gì trong việc này. Đối với tiền lương, thưởng, các chế độ... trong quá trình làm việc thực tế tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D thì chị đã được nhận đủ, không có bất cứ yêu cầu gì. Chị cũng không yêu cầu được hưởng gì liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian làm việc thực tế tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh - bà Lâm Thị Hồng T1 có văn bản trình bày:

BHXH thị xã T đã cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của chị Thái Thanh T, sinh ngày 17/03/1984 (CMND: 290769000) với mã Số BHXH: 4503005255, từ tháng 12/2007 đến tháng 06/2009, chưa giải quyết chế độ BHXH.

Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Thái Thanh T và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự và đã thực hiện đúng,

đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 15, 16, 49 Bộ luật Lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Thái Thanh T. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Thái Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: khu Phố A, phường A, thị Xã T, tỉnh Tây Ninh và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D là vô hiệu.

2. Chị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Thái Thanh T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị T2 đứng dưới tên Thái Thanh T và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D có trụ sở tại Đường số F, Khu công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D với chị Nguyễn Thị T2 đứng dưới tên Thái Thanh T là vô hiệu thấy rằng: chị Nguyễn Thị T2 và chị Thái Thanh T đều thống nhất trình bày, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 chị T2 có mượn chứng minh nhân dân của chị T để làm việc tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D và được công ty đóng bảo hiểm xã hội cho chị T từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 với số sổ bảo hiểm xã hội là 4503005255. Chị T2 (dưới tên Thái Thanh

T) đã ký kết với Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D hợp đồng lao động 200302/200744 ngày 01/02/2003, không xác định thời hạn.

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D cũng có văn bản xác nhận chị Thái Thanh T làm việc tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D từ tháng 02/2003 cho đến tháng 06/2009 và công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho chị T từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 với số sổ bảo hiểm xã hội là 4503005255.

Tuy nhiên, tháng 10/2007 đến tháng 08/2022, chị T đi làm tại công ty TNHH J và sử dụng CMND số 290769000 và có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 4507006298, đến tháng 08/2022 thì chị T nghỉ việc.

Như vậy, việc chị Nguyễn Thị T2 mượn chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin cá nhân của chị Thái Thanh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Thái Thanh T và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ tháng 12/2007 cho đến tháng 06/2009 tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D và tại công ty TNHH J với số sổ bảo hiểm xã hội là 4503005255 và 4507006298. Do đó, nay chị Thái Thanh T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D với chị Nguyễn Thị T2 (do sử dụng thông tin của chị Thái Thanh T để giao kết hợp đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Thái Thanh T phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Thái Thanh T.

Tuyên bố hợp đồng lao động số 200302/200744 ngày 01/02/2003 giữa chị Thái Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: khu Phố A, phường A, thị Xã T, tỉnh Tây Ninh (do chị Nguyễn Thị T2 ký kết) với Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn D là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Thái Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014972 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa vãn thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CCTHA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Minh Tú

